

2. Thời gian công tác tại Lào hoặc Cam-pu-chia của các đối tượng được áp dụng Quyết định số 278-CT được tính ưu đãi là cứ mỗi năm công tác (năm theo lịch) quy đổi thành 1 năm 6 tháng để hưởng chế độ hưu, mất sức lao động, phục viên và trợ cấp vi mất người nuôi dưỡng.

Kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1986 trở đi (ngày Quyết định số 278-CT có hiệu lực thi hành) những người công tác tại Lào hoặc Cam-pu-chia đều được cộng các thời kỳ công tác ở nước Bạn để tính quy đổi. Trường hợp những người có thời gian về nước không quá 6 tháng rồi lại tiếp tục sang Lào hoặc Cam-pu-chia công tác thì thời gian về nước cũng được cộng lại để tính quy đổi. Nếu thời gian ở trong nước quá 6 tháng thì thời gian ở trong nước không được cộng lại để tính quy đổi theo quy định trên.

Những người có thời gian công tác tại Lào hoặc Cam-pu-chia nhưng đã về nước trước ngày 1-10-1986, rồi nghỉ việc thì không áp dụng cách tính quy đổi thời gian công tác như trên.

3. Tất cả các đối tượng được áp dụng Quyết định số 278-CT nếu bị thương (hoặc ốm đau, tai nạn dẫn đến bị thương) hoặc bị chết (do chiến đấu, do ốm đau, do tai nạn) trong khi làm nhiệm vụ trên đất Bạn, đã tỏ rõ tinh thần phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, có ý thức tổ chức kỷ luật thì được xét đề xác nhận là liệt sĩ, thương binh hoặc được hưởng chính sách như thương binh.

Thủ tục lập hồ sơ và tiến hành giải quyết việc xác nhận liệt sĩ, thương binh hoặc được hưởng chính sách như thương binh thực hiện theo các quy định hiện hành.

Đối với quân nhân hoặc công nhân viên chức có thời gian công tác tại Lào hoặc Cam-pu-chia nhưng không thuộc đối tượng được áp dụng Quyết định số 278-CT thì thực hiện các chế độ, chính sách về thương binh xã hội theo các quy định đang còn hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện chế độ chính sách theo hướng dẫn trong Thông tư này nếu gặp vướng mắc đề nghị các Bộ, các ngành, các địa phương phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và xã hội để nghiên cứu giải quyết.

K. T. Bộ trưởng

Bộ Lao động - Thương binh và xã hội

Thủ trưởng

TRẦN HIẾU

THÔNG TƯ số 10-LĐTBXH/TT
ngày 24-10-1987 hướng dẫn
thực hiện chế độ nâng bậc
lương thường xuyên đối với
cán bộ, viên chức Nhà nước
năm 1987.

Thi hành Chỉ thị số 297-CT ngày 13-10-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, viên chức Nhà nước năm 1987, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn cụ thể như sau :

I. ĐỐI TƯỢNG

Đối tượng nâng bậc lương và điều chỉnh lương là cán bộ, viên chức đã xếp lương theo Nghị định số 235-HĐBT ngày 18-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng, đang công tác trong các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, từ trung ương đến huyện, quận, thị xã.

Cán bộ, viên chức còn tạm xếp lương, bảo lưu lương, tập sự, đang học trường lớp tập trung do quỹ đào tạo trả lương thì chưa nâng bậc, chưa điều chỉnh lương.

II. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ THỜI HẠN ĐỀ XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG

1. Việc nâng bậc lương cũng phải quán triệt nguyên tắc phân phối theo lao động như việc xếp lương; vì vậy điều trước tiên là *nắm vững 3 tiêu chuẩn nâng bậc quy định tại điều 2 Quyết định số 274-CP ngày 25-7-1979 và được cụ thể hóa trong Thông tư số 3-LĐ/TT ngày 22-1-1980 của Bộ Lao động. Đó là căn cứ quan trọng nhất, chứ không phải cứ đủ 5 năm là đương nhiên nâng bậc như đã làm ở nhiều nơi theo kiểu «đến hẹn lại lên».*

Trong việc vận dụng tiêu chuẩn chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ, đối với cán bộ, viên chức đã vi phạm sự việc tiêu cực và đã bị xử lý kỷ luật lao động từ khiển trách trở lên dù đủ 5 năm cũng chưa nâng bậc lần này. Trường hợp bị kỷ luật nói trên, nhưng đã được xóa kỷ luật nếu đủ tiêu chuẩn thì được xét nâng bậc lương. Những trường hợp chưa được kết

luận, thì thủ trưởng cơ quan căn cứ vào đề nghị của Hội đồng lương cơ quan mà quyết định.

2. Đề không gây biến động quan hệ xếp lương trong khi chưa triển khai ứng dụng chức danh tiêu chuẩn nghiệp vụ viên chức kiện toàn tổ chức và tinh giảm biên chế cơ quan hành chính và quản lý sản xuất kinh doanh, năm 1987 vẫn giữ điều kiện thời hạn 5 năm, tính từ lần nâng bậc trước. Cán bộ, viên chức phải đủ 5 năm (60 tháng) mới được xét và nếu bảo đảm cả 3 tiêu chuẩn thì mới nâng bậc.

3. Năm nay Hội đồng Bộ trưởng cho thực hiện nâng bậc sớm (trước 1 hoặc 2 năm) đối với cán bộ, viên chức đã thực sự hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thể hiện ở kết quả nổi bật, ý chí phấn đấu bền bỉ và tinh thần trách nhiệm cao; không nhất thiết hề là chiến sĩ thi đua hay lao động tiên tiến liên tục nhiều năm thì đều coi là xuất sắc được nâng bậc sớm.

Chỉ tiêu 5% là tối đa. Những người xuất sắc được xem xét lần lượt, người bậc cũ đủ 4 năm xét trước, đủ 3 năm xét sau, đủ 5% tổng số người trong danh sách thường xuyên năm 1987 thì dừng lại. Nếu có ít người xuất sắc thì đầu cơ quan có rất nhiều người xếp bậc đã 3 - 4 năm cũng không nâng bậc sớm để cho hết 5%.

III. ĐIỀU CHỈNH MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP ĐÃ XẾP LƯƠNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 235-HĐBT NGÀY 18-9-1985

Chủ trương cho điều chỉnh một số trường hợp đã xếp lương chức vụ theo Nghị định số 235-HĐBT ngày 18-9-1985 nói tại điểm 3 và điểm 4, Chỉ thị số 297-CT

ngày 13-10-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, nhằm tiếp tục điều chỉnh một bộ phận, chủ yếu là đối với một số thang, bậc lương công nhân kỹ thuật và cán bộ khoa học kỹ thuật theo tinh thần Nghị quyết hội nghị trung ương lần thứ hai (khóa VI).

Bộ Lao động — Thương binh và xã hội nói rõ các trường hợp cụ thể như sau :

1. Điều chỉnh bậc lương cho một số cán bộ, viên chức tốt nghiệp trung học đã làm việc nhiều năm trong các ngành khoa học, kỹ thuật, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thông tin.

Những cán bộ viên chức này lương cũ có nhiều mức khác nhau, khi ban hành Nghị định số 235-HĐBT phải gộp chung lại một mức để chuyển xếp vào bậc mới, nên người có mức cũ cao hơn bị một phần thiệt thòi. Vì vậy, những anh em này nếu bậc lương xếp trước Nghị định số 235-HĐBT đến nay đã được 3 năm (36 tháng) mà vẫn làm tốt công tác và lương hiện lĩnh vẫn đang tương ứng với bậc cũ chuyển sang thì được nâng lên bậc trên liền kề.

Đề không giải quyết tràn lan đồng loạt, các cơ quan, đơn vị chỉ giải quyết đúng từng chức danh, từng trường hợp xếp lương trước đây, như hướng dẫn trong phụ lục 1 kèm theo thông tư này. Nếu bậc lương hiện xếp không quá bất hợp lý thì chưa điều chỉnh.

2. Trường hợp cán bộ lãnh đạo đã xếp dồn vào bậc 1 mới và cán bộ khoa học, kỹ thuật 1 bậc cũ xếp vào 1 trong 2 bậc mới,

nói ở điểm 4 Chỉ thị số 297-CT ngày 13-10-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đây là tiếp tục thực hiện việc xếp lương theo Thông tư số 16-LĐ/TT ngày 7-11-1985 của Bộ Lao động, những người bậc cũ xếp đã đủ 3 năm (36 tháng) và kết quả công tác tốt thì xếp bậc trên của 2 bậc mới tương ứng.

Bộ Lao động — Thương binh và xã hội nói rõ thêm về một số đối tượng cụ thể :

a) Đối với cán bộ lãnh đạo cùng một chức vụ có nhiều bậc cũ xếp chung bậc 1 mới thì chỉ xét điều chỉnh lên bậc 2 cho người có bậc cũ cao nhất trong số đã cùng xếp bậc 1 mới, vì trong số người bị dồn bậc thì chỉ duy nhất người ấy giữ chức vụ lâu hơn, bất hợp lý hơn.

b) Những cán bộ trực tiếp làm công tác khoa học, kỹ thuật, giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin phần lớn là cán bộ trình độ đại học mà lương mới đã xếp bậc dưới của 2 bậc tương ứng theo hướng dẫn ở mục C, điểm 1 của thông tư số 16-LĐ/TT ngày 7-11-1985 của Bộ Lao động, nếu năm 1987 bậc cũ đã xếp đủ 3 năm, công tác làm tốt, thì nâng lên bậc trên liền kề của 2 bậc mới ấy.

Các cơ quan đơn vị căn cứ vào bản phụ lục kèm theo Thông tư số 16-LĐ/TT nói trên của Bộ Lao động để giải quyết đúng từng trường hợp đã quy định.

Đối với những cán bộ, viên chức tuy có mức lương cũ tương tự nhưng lại làm công tác chính trị, kinh tế..., đang hưởng lương chuyên viên, cán sự, nhân viên thì không thuộc diện điều chỉnh theo trường hợp b này.

3. Hai trường hợp nói tại điểm 1 và 2-b trên đây không áp dụng đối với cán bộ làm công tác nghiệp vụ quản lý (quản lý khoa học, quản lý kỹ thuật, quản lý giáo dục...) trước kia hưởng lương kỹ sư, bác sĩ, giáo viên, giảng viên đại học từ tháng 9-1985 đã xếp chuyên viên, cán sự theo bảng lương chính trị, kinh tế D1-4 như đã hướng dẫn tại Thông tư số 16-LĐ/TT của Bộ Lao động, vì không trực tiếp làm công tác khoa học, kỹ thuật, giáo dục, y tế...

IV. TỜ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về mốc thời gian để tính điều kiện nâng bậc lương, căn cứ vào mục IV của Thông tư số 14-LĐ/TT ngày 11-10-1986 của Bộ Lao động hướng dẫn nâng bậc lương năm 1986 để xem xét từng loại bậc lương đã hình thành do nâng bậc, điều chỉnh trước tháng 9-1985.

2. Chỉ thị số 297-CT ngày 13-10-1987 thực hiện cùng lúc với việc tính lại lương theo Quyết định số 147 - HĐBT ngày 22-9-1987 trong khi giá, lương, tiền, hàng và ngân sách có nhiều khó khăn và diễn biến không bình thường. Vì vậy, Bộ Lao động — Thương binh và xã hội yêu cầu các ngành, các địa phương phổ biến chỉ thị của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và thông tư hướng dẫn này cho toàn thể công nhân viên chức trong cơ quan, đơn vị nắm được nội dung quy định, thực hiện « dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra ». Bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng theo chức năng quy định, cơ quan chính

quyền phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên để giúp thủ trưởng chuyên môn quyết định đúng đắn.

3. Giám đốc các Sở Lao động — Thương binh và xã hội cùng với Ban Tờ chức tỉnh ủy và Ban tờ chức chính quyền phối hợp với Sở Tài chính, Ngân hàng, Ủy ban Thanh tra, Liên hiệp Công đoàn để giúp Ủy ban Nhân dân chỉ đạo tốt, uốn nắn và xử lý kịp thời những trường hợp sai phạm. Đề nghị Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Tổng Công đoàn Việt Nam, Ủy ban Thanh tra Nhà nước cùng phối hợp để giúp các ngành ở Trung ương và địa phương thực hiện tốt và có kết quả, đồng thời kiểm tra chặt chẽ để phát hiện và sửa ngay các trường hợp làm sai.

4. Cán bộ, viên chức được nâng bậc, điều chỉnh bậc lương đều hưởng lương mới từ ngày 1-10-1987 trở đi, tùy theo ngày tháng ký quyết định.

5. Trường hợp giải quyết lương cán bộ lãnh đạo lên 668 đồng và cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ lên 644 đồng, các ngành, các địa phương làm việc với các Ban của Đảng ở Trung ương theo phân cấp hiện hành của Ban Bí thư.

Chỉ thị số 297-CT chỉ thị hành đến ngày 31-12-1987 là kết thúc; còn trường hợp nào không dứt điểm được thì sẽ xem xét vào năm 1988 khi có chủ trương.

Bộ trưởng

Bộ Lao động — Thương binh và xã hội

NGUYỄN KỶ CẨM

PHỤ LỤC 1:

(Kèm theo Thông tư số 10-LĐTBXH/TT ngày 24-10-1987 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội).

Các đối tượng sau đây nếu mức lương cũ đủ 3 năm (36 tháng) hoàn thành tốt nhiệm vụ và bảo đảm quan hệ tiền lương hợp lý trong nội bộ cơ quan thì được điều chỉnh bậc lương như sau:

Đối tượng	Mức lương hiện hưởng		Mức lương điều chỉnh
	Lương cũ	Lương mới đã xếp	
1. Kỹ thuật viên	57-59	272	290
	66-68	290	310
	77-80	310	333
	88-92	333	359
	100-104	359	Bậc cũ đủ 5 năm được phụ cấp thâm niên vượt khung
2. Kỹ sư	85-88	333	359
3. Y sĩ, dược sĩ, y tá, dược tá, nữ hộ sinh tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp	58-61-64	272	290
	68-71-74	290	310
	78-82-86	310	333
4. Bác sĩ, dược sĩ đại học	85-87-90	333	359
5. Giáo viên phổ thông đã tốt nghiệp trung học sư phạm	59	272	290
	68	290	310
	80	310	333
	92	333	359
	104	359	Bậc cũ đủ 5 năm được phụ cấp thâm niên vượt khung
6. Cô nuôi dạy trẻ đã tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp	58	272	290
	68	290	310
	78	310	333
7. Diễn viên nghệ thuật	56-59-61	272	290
	68-71-73	290	310
	78-81-83	310	333
	89-92-94	333	359
	130-133-136	463	505
8. Phát thanh viên đài phát thanh và truyền hình	78	310	333
	89	333	359

HẾT NĂM 1987